TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2019/HS-ST
Ngày 23-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Hà

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Quyết

Ông Hoàng Quốc Cường

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Hoàng Yên Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tráng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

N; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 17/10/1992, tại: Quảng Nam; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã P, huyện S, tỉnh Quảng Nam; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Hướng dẫn viên du lịch; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Con ông N1 và bà T (đều còn sống); Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01-02-2019; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an TP Đà Nẵng; có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh C, sinh năm 1988; Địa chỉ: Tổ 62, phường X, quận L, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản cáo trạng số 64/CT-VKSTK ngày 12 tháng 6 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng đã truy tố bị cáo N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm n Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự với hành vi phạm tội như sau:

* Thông qua một người tên S (không rõ nhân thân, lai lịch), N biết được T1 (sinh năm: 1983, HKTT: Số K325/H54/8 đường V, thành phố Đà Nẵng) bán ma túy. Nên N đã gọi điện thoại cho T1 để hỏi mua 5.000.000 đồng ma túy để sử dụng (N trả trước 3.000.000 đồng, nợ 2.000.000 đồng); do N mua số lượng nhiều nên T1 cho thêm N 01 viên ma túy thuốc lắc. N và T1 thỏa thuận, T1 vứt ma túy tại góc trụ điện thứ hai trong kiệt K325/H54 đường V, thành phố Đà Nẵng để N đến lấy và N chạy đến nhà T1 tại địa chỉ K325/H54/8 đường V, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng để giao tiền. Đến khoảng 21 giờ 00 phút ngày 31/01/2019, N điều khiển xe mô tô BKS 43G1 – 362.99 (xe N mượn của người tên S không rõ nhân thân lai lịch) đi đến cột điện thứ hai trong kiệt K325/H54 đường V, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng để lấy ma túy. Sau khi N lấy ma túy thì tiếp tục đi đến nhà T1 ở Kiệt K325/H54/08 đường V để trả tiền mua ma túy thì bị Công an phường T bắt quả tang.

* Tang vật thu giữ:

- Trong túi quần phía trước bên phải N đang mặc có 04 gói ni lông trong đó có:

+ 03 gói ni lông trong đó 01 gói ni lông có kích thước 4x7cm, 02 gói ni lông có kích thước 4x4cm bên trong đều chứa tinh thể màu trắng (*N khai là ma túy đá*) được niêm phong, ký hiệu G1;

+ 01 gói ni lông có kích thước 3x3,5cm bên trong chứa 01 viên nén màu cam trên mặt khắc hình viên kim cương (*N khai là ma túy thuốc lắc*) được niêm phong, ký hiệu G2;

- Thu giữ trong ví da màu đen, được để dưới gác để chân của xe môtô Exciter, biển kiểm soát: 43G1-362.99 N điều khiển có:

+ 01 tờ tiền mệnh giá 01 Đôla Mỹ được gói lại bên trong có chứa chất bột màu trắng kích thước 5x2cm (*N khai là ma túy khay*) được niêm phong, ký hiệu G3;

+ 02 gói ni lông kích thước 4x4cm chứa tinh thể màu trắng (*N khai là ma túy đá*) được niêm phong, ký hiệu G4;

- 01 điện thoại di động hiệu XIAOMI màu đen, số Imei : 867305037888364, số Imei 2: 867305037888372;

- 01 xe môtô Exciter mang biển kiểm soát 43G1-362.99, số máy: RLCE5P710A9030072;

- 02 ví da màu đen;

- Số tiền 3.200.000 đồng (Ba triệu hai trăm nghìn đồng).

* Theo Bản kết luận giám định số 34/GĐ-MT ngày 03/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Tinh thể màu trắng trong các bì niêm phong ký hiệu G1.2; G4 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu tinh thể G1.2: 3,063 gam; G4: 4,782 gam.

- Chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu G3 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine; khối lượng chất bột G3: 0,094 gam.

- Tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu G1.1 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng tinh thể G1.1: 0,585 gam.

- Viên nén trong bì niêm phong ký hiệu G2 gửi giám định là ma túy, loại MDMA; khối lượng mẫu viên nén G2: 0,341 gam.” *(bút lục: 22)*

Tổng khối lượng ma túy N tàng trữ là: (7,845/30)x100% + (0,341/30)x100% +(0,679/100)x100% = 27,97 dưới 100%. Theo hướng dẫn tại điểm b khoản 3, Điều 5 chương II Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự thì khối lượng 03 chất ma túy 8,865 gam (gồm: 7,845 gam ma túy loại Methamphetamine; 0,341 gam ma túy loại MDMA; 0,679 gam ma túy loại Ketamine) của N tàng trữ trái phép mục đích để sử dụng thuộc trường hợp quy định tại điểm n khoản 2, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Qua thử nước tiểu N dương tính với ma túy đá.

Nguyên nhân dẫn đến N phạm tội là do đua đòi, ăn chơi, nghiện hút dẫn đến tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng.

Quá trình điều tra, N khai nhận tàng trữ trái phép số ma túy trên để sử dụng cho bản thân.

Tại phiên toà hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; đề nghị áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 06 năm tù giam.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý tang vật vụ án: Tịch thu và tiêu hủy Mẫu vật là ma túy hoàn trả sau giám định, 02 ví da màu đen; Tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 (một) Điện thoại di động hiệu XIAOMI màu đen, số imei: 867305037888364, số imei 2: 867305037888372 của N và số tiền 3.200.000đ (ba triệu hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lúc 00 giờ 30 ngày 01/02/2019, tại trước nhà số K325/H54/8 đường V, quận K, thành phố Đà Nẵng, Công an phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng bắt quả tang N có hành vi tàng trữ trái phép 8,865 gam ma túy (gồm: 7,845 gam ma túy loại Methamphetamine; 0,341 gam ma túy loại MDMA; 0,679 gam ma túy loại Ketamine) với mục đích để sử dụng.

[2] N đã khai nhận từng mua ma túy của T1 với giá 1.000.000đ như phương thức mua lần này từ khoảng 1 tháng trước mục đích để sử dụng. Tại lần bắt phạm tội quả tang, N đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng khối lượng ma túy N tàng trữ là: (7,845/30)x100% + (0,341/30)x100% +(0,679/100)x100% = 27,97 dưới 100%. Theo hướng dẫn tại điểm b khoản 3, Điều 5 chương II Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự thì khối lượng 03 chất ma túy 8,865 gam (gồm: 7,845 gam ma túy loại Methamphetamine; 0,341 gam ma túy loại MDMA; 0,679 gam ma túy loại Ketamine) của N tàng trữ trái phép mục đích để sử dụng thuộc trường hợp quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của N đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Bản thân bị cáo có nghề nghiệp ổn định nhưng do

đua đòi, ăn chơi, nghiện hút dẫn đến mua nhiều loại ma túy nhằm mục đích sử dụng nên cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" được quy định tại điểm n Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê truy tố đối với bị cáo N là hoàn toàn có căn cứ, đúng người đúng tội.

[4] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo là người trưởng thành, bản thân bị cáo có trình độ học vấn và việc tuyên truyền tác hại của ma túy trên các phương tiện thông tin đại chúng nên bị cáo phải nhận thức được tác hại nghiêm trọng của ma túy đối với bản thân và cộng đồng để tránh phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội. Riêng về ma túy Nhà nước đã có chính sách quản lý độc quyền nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo phải bị xử phạt, cần cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn được UBND xã P, huyện S, tỉnh Quảng Nam xác nhận. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên Hội đồng xét xử cũng sẽ cân nhắc xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với các vật chứng là ma túy hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số 34/GĐ-MT, ngày 03 tháng 02 năm 2019 có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; 02 ví da màu đen là vật dụng cất giấu ma túy đã không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 (một) Điện thoại di động hiệu XIAOMI màu đen, số imei: 867305037888364, số imei 2: 867305037888372 là điện thoại bị cáo N dùng để liên lạc mua ma túy nên cần sung công quỹ nhà nước là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Đối với số tiền 3.200.000đ, quá trình điều tra và tại phiên tòa, N khai nhận số tiền này dùng vào việc mua ma túy nên nên cần sung công quỹ nhà nước là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[7] Đối với xe mô tô hiệu Exciter biển kiểm soát 43G1-362.99, số máy: RLCE5P710A9030072. Qua điều tra xác định:

- Biển số xe mô tô BKS 43G1 – 362.99 là của ông N *(sinh năm: 1975, HKTT: Số 27 đường N, phường X, quận L, thành phố Đà Nẵng)* đứng tên chủ sở hữu đã bị mất cắp vào ngày 21/12/2018 tại số nhà 43 đường L, phường X, quận L, thành phố Đà Nẵng.

- Đối với xe mô tô có số máy 030039, số khung 030072, là loại xe Exiter mang BKS 43M1 – 7110, màu sơn xanh trắng đứng tên ông C *(sinh năm: 1988, HKTT: Tổ 62, phường X, quận L, thành phố Đà Nẵng)* là chủ sở hữu, đã bị mất cắp vào ngày 07/12/2018 tại số nhà 23 đường Đ, quận L, thành phố Đà Nẵng. Cơ quan

Cảnh sát điều tra, Công an quận Thanh Khê đã bàn giao xe mô tô và biển số xe 43G1 – 362.99 nêu trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Hiện nay chiếc xe đã được trao trả lại cho C theo thẩm quyền nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[8] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của N, Công an quận Thanh Khê đã Quyết định xử phạt hành chính là đúng pháp luật.

[9] Đối với đối tượng T1 là người bán ma túy cho bị cáo N nhưng không có mặt tại nơi cư trú, hiện nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tiếp tục điều ra làm rõ xử lý sau nên HĐXX không xem xét.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đ.

[11] Xét các đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm Sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp pháp luật.

[12] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

I. Tuyên bố bị cáo N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo N **06 (sáu)** năm tù; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01 tháng 02 năm 2019.

II. Xử lý vật chứng:

1. Áp dụng điểm c khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng gồm:

- Ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong số 34/GĐ-MT, ngày 03 tháng 02 năm 2019, có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng;

- 02 ví da màu đen.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) Điện thoại di động hiệu XIAOMI màu đen, số imei: 867305037888364, số imei 2: 867305037888372;

- Số tiền 3.200.000đ (ba triệu hai trăm nghìn đồng).

Các vật chứng nói trên Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng hiện đang tạm giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18 tháng 6 năm 2019 và Biên lai thu tiền ngày 18 tháng 6 năm 2019.

III. Án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo N phải nộp án phí là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

IV. Người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Đà Nẵng;
- Công an quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Cơ quan THAHS quận Thanh Khê;
- Trại tạm giam Công an TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

PHẠM THỊ NGỌC HÀ

.